| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T HANH HÀ**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2018/HS - ST
Ngày: 15-05-2018

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH HD**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Bùi Đăng Huy**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Mạc Văn Dũng**
2. Ông **Nguyễn Văn Thẩm**

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Phạm Thị Thu** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà **Phạm Thị Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 15-05-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/HSST ngày 27-04-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 03-05-2018 đối với bị cáo:

**Vũ Ngọc T** (tên gọi khác: Vũ Văn T), sinh năm 1989 tại thôn L, xã C, huyện TH, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện TH, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Bản án số 20/2010/HSST ngày 23/7/2010 của TAND huyệnTH, tỉnh HD xử phạt Vũ Ngọc T (Vũ Văn T) 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/3/2010 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (tổng giá trị tài sản 34.200.000đ), T được miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.015.000đ án phí

dân sự sơ thẩm. Số tiền 13.000.000đ đã bồi thường xong; số tiền 7.300.000đ bồi hoàn, người bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2012.

-Bản án số 04/2013/HSST ngày 31/01/2013 của TAND huyện TH, tỉnh Hỉa Dương xử phạt Vũ Ngọc T (Vũ Văn T) 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/9/2012 về tội "Trộm cắp tài sản" (tổng giá trị tài sản là 13.500.000đ). Nộp án phí ngày 24/9/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/03/2018, chuyển tạm giam ngày 27/03/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng**:

1. Anh Trần Anh T, sinh năm 1974

Trú tại: Khu 11, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt).

2. Anh Trần Việt H, sinh năm 1977

Trú tại: Khu 9, phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy *(chất Methamphetamine*), khoảng 11 giờ ngày 21/3/2018, Vũ Ngọc T (Vũ Văn T) đi xe buýt từ nhà ở thôn L, xã C, huyện TH đến khu vực cầu Hợp Thanh, địa phận thôn L, xã TT, huyện TH mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây T mua được 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá đựng trong gói nilon màu trắng với giá 300.000đ của một người đàn ông không quen biết, khoảng 30 tuổi. T cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải, rồi đi xe buýt về. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đường tỉnh 390, địa phận thôn Đ, xã HL, huyện TH thì bị tổ công tác thuộc Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an xã HL phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải T đang cầm 01 gói nilon màu trắng, Tuyền khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá, mục đích để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1622/C54 (TT2) ngày 30/3/2018 của Viện khoa học

hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu: 0,348gam. Hoàn lại: Toàn bộ đối tượng hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 1622/C54 (TT2) theo biên bản đóng gói, niêm phong, giao nhận lại đối tượng giám định.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 27/04/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T H truy tố Vũ Ngọc T (Vũ Văn T) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T H giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vũ Ngọc T (vũ Văn T) đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 để xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T (Vũ Văn T) từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/3/2018. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ đối tượng hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 1622/C54 (TT2) theo biên bản đóng gói, niêm phong, giao nhận lại đối tượng giám định; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Vũ Ngọc T (Vũ Văn T) tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng Tuấn, Hùng; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

*Hồi 12 giờ 30 phút ngày 21-03-2018, tại đường tỉnh 390 thuộc địa phận thôn Đ, xã HL, huyện TH, tỉnh Hải Dương; Vũ Ngọc T đang cất giấu trái phép 0,348 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.*

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Methamphetaminne là chất ma túy bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý cất giấu trái phép, mục đích để sử dụng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện T H xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản" vào các năm 2010, 2013 nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Toàn bộ đối tượng hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 1622/C54 (TT2) theo biên bản đóng gói, niêm phong, giao nhận lại đối tượng giám

định ngày 4/4/2018 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

1. **Căn cứ vào:** Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

**Tuyên bố:** Bị cáo **Vũ Ngọc T (Vũ Văn T)** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**Xử phạt:** Bị cáo Vũ Ngọc T **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/3/2018.

2. **Về vật chứng**: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ đối tượng hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 1622/C54 (TT2) theo biên bản đóng gói, niêm phong, giao nhận lại đối tượng giám định.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

3. **Về án phí:** Buộc bị cáo Vũ Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
***- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;***
***- VKSND huyện TH;.***
***- Công an huyện Thanh Hà;***
***- Chi cục THADS huyện TH***
***- Trại tạm giam Kim Chi;***
***- Bị cáo;***
***- Lưu hồ sơ vụ án.***

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Bùi Đăng H**